

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2947/UBND-TD

Thanh Hóa, ngày 14 tháng 3 năm 2019

V/v trả lời bà  
Trần Thị Nhung.

Kính gửi: Bà Trần Thị Nhung, thôn Liên Sơn,  
xã Hải Thượng, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.

UBND tỉnh nhận được Công văn số 204/BC-TTTH ngày 01/3/2019 của Thanh tra tỉnh báo cáo kết quả rà soát khiếu nại của bà Trần Thị Nhung ở thôn Liên Sơn, xã Hải Thượng, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, nội dung:

**I. Nội dung đơn khiếu nại của bà Trần Thị Nhung:**

1. Khiếu nại UBND huyện Tĩnh Gia ban hành các Quyết định số 6598/QĐ-UBND ngày 01/11/2017, số 6599/QĐ-UBND ngày 01/11/2017, số 6600/QĐ-UBND ngày 01/11/2017, số 2245/QĐ-UBND ngày 13/4/2018 thu hồi đất của gia đình bà theo loại đất “Rừng sản xuất” ghi trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất UBND huyện Tĩnh Gia cấp cho gia đình bà năm 1996 là không đúng. Bà Nhung đề nghị được bồi thường theo hiện trạng sử dụng đất, gồm: Đất ở nông thôn, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm.

2. Bà Nhung cho rằng khi trích đo địa chính để phục vụ công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các thửa đất: Thửa số 01, tờ bản đồ số 1, diện tích 15.189,1m<sup>2</sup>, loại đất RSX; thửa số 02, tờ bản đồ số 1, diện tích 55.975,2m<sup>2</sup>, loại đất RSX; thửa số 3, tờ bản đồ số 1, diện tích 11.771,8m<sup>2</sup>, loại đất DGT; thửa số 8, tờ bản đồ số 1, diện tích 106,6m<sup>2</sup>, loại đất DTL; thửa số 10, tờ bản đồ số 1, diện tích 248,5m<sup>2</sup>, loại đất DTL là đất gia đình bà đang sử dụng đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1996. Nhưng trong hồ sơ trích đo khu đất số 01/TĐĐC-2017 phê duyệt ngày 24/01/2017 và chỉnh lý đo bản đồ địa chính số 06/CL-TĐBĐ-2018 ngày 29/01/2018 lại thể hiện chủ sử dụng đất là UBND xã Hải Thượng là không đúng.

Khiếu nại của bà Trần Thị Nhung đã được Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết khiếu nại (lần 2) tại Quyết định số 3833/QĐ-UBND ngày 05/10/2018. Không đồng ý, bà Nhung tiếp tục có đơn khiếu nại.

**II. Kết quả rà soát nội dung khiếu nại thứ nhất**

**1. Theo trình bày của bà Nhung**

- Bà Trần Thị Nhung (sinh năm 1962), chồng là ông Trần Văn Thọ, sinh năm 1963 (đã chết năm 2016) và 04 người con đang ở cùng trên khu đất với bà Nhung đang có khiếu nại, gồm: Ông Trần Văn Thành, sinh năm 1985, xây dựng gia đình năm 2005; ông Trần Văn Long, sinh năm 1986, xây dựng

gia đình năm 2010; ông Trần Văn Ngọc, sinh năm 1988, xây dựng gia đình năm 2008 và bà Trần Thị Dung, sinh năm 1993, đã xây dựng gia đình năm 2014.

Việc sử dụng đất của gia đình bà Nhung: Năm 1988, gia đình bà nhận chuyển nhượng nhà ở gắn liền với đất của ông Hùng Ươi ở Làng Mới, thôn Liên Sơn. Năm 2005, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (đứng tên chồng bà là ông Trần Văn Thọ) diện tích 1.360m<sup>2</sup>, gồm 200m<sup>2</sup> đất ở và 1.160m<sup>2</sup> đất vườn (Quyết định số 30/QĐ/UB ngày 19/12/2005 của UBND huyện Tĩnh Gia). Hộ gia đình bà Trần Thị Nhung ở tại thửa đất này cho đến năm 1991 thì dỡ nhà chuyển đến khu vực Khe Trông làm nhà ở, canh tác và sinh sống ổn định tại đây cho đến nay. Khu đất 1.360m<sup>2</sup> nhận chuyển nhượng năm 1988 nêu trên, bà Nhung đang sử dụng trồng màu (kể từ năm 1991 đến nay khu đất này không có nhà ở).

Việc sử dụng đất tại khu vực Khe Trông: Năm 1992, gia đình bà nhận trồng rừng theo dự án PAM 4304; năm 1996, hộ bà Nhung được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 56409, diện tích 123.000m<sup>2</sup> tại lô 10, khoảnh 1, mục đích sử dụng là đất trồng rừng, chủ sử dụng Trần Văn Thọ, thời hạn sử dụng 50 năm. Năm 2011, hộ bà Nhung cho các con là ông Trần Văn Ngọc, ông Trần Văn Long một phần diện tích nhưng chưa làm hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

## 2. Hồ sơ quản lý về đất đai và thu hồi đất thực hiện dự án

Khu đất bà Trần Thị Nhung khiếu nại thuộc các thửa 05, 06, 07, 08 và 12 (từ Bản đồ số 01, trích đo bản đồ địa chính khu đất số 01/TĐĐC-2017) tỷ lệ 1/1000, lập ngày 16/01/2017, được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt ngày 24/01/2017 và thửa số 13, từ trích đo số 01, thuộc chỉnh lý trích đo bản đồ địa chính khu đất số 06/CL-TĐBĐ-2018 do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, thuộc phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tĩnh Gia lập ngày 29/01/2018. Tổng diện tích đất bị thu hồi là 25.369,4m<sup>2</sup>, cụ thể như sau:

a) Đối với các thửa đất số 05, 06, 07 do bà Trần Thị Nhung đang sử dụng (bị thu hồi theo Quyết định số 6600/QĐ-UBND ngày 01/11/2017).

Trích đo bản đồ địa chính khu đất số 01/TĐĐC-2017, thể hiện:

- Thửa số 05, diện tích 16.950,4m<sup>2</sup>, bà Nhung đã chuyển nhượng 4.067,2m<sup>2</sup> (cho bà Nguyễn Thị Nga 2.043m<sup>2</sup>, cho bà Trần Thị Hải 2.024m<sup>2</sup>), diện tích còn lại 12.883,2m<sup>2</sup>; diện tích thu hồi 6.392,9m<sup>2</sup>; hiện trạng là đất mặt nước nuôi trồng thủy sản (NTS); chủ sử dụng đất Trần Thị Nhung.

- Thửa số 06, diện tích 1.059,9m<sup>2</sup>, diện tích thu hồi 374,3m<sup>2</sup>, hiện trạng là đất mặt nước nuôi trồng thủy sản (NTS); chủ sử dụng đất Trần Thị Nhung.

- Thửa số 07, diện tích 40.024,5m<sup>2</sup>, diện tích thu hồi 9.677,7m<sup>2</sup>, hiện trạng đất Rừng sản xuất; chủ sử dụng đất Trần Thị Nhung.

Theo Bản đồ giao đất lâm nghiệp đo vẽ năm 1995: Khu đất thuộc lô 10, khoảnh 1, diện tích 123.000 m<sup>2</sup>; số giao đất lâm nghiệp tại trang 01 thể hiện lô 10, Quyết định giao đất lâm nghiệp số 183, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 56409, trạng thái: trồng bạch đàn, trồng năm 1992, chủ sử dụng Trần Văn Thọ.

Theo Bản đồ địa chính năm 1996 khu đất nêu trên, thuộc các thửa:

- Thửa số 02, tờ bản đồ số 02, diện tích 2.276m<sup>2</sup>, loại đất Hoang bằng (HgB) và một phần thửa số 3, diện tích nguyên thửa 855.656m<sup>2</sup>, loại đất Hoang đồi núi (HgĐN), chủ sử dụng UBND xã Hải Thượng.

- Thửa số 19, tờ bản đồ số 03, diện tích 3.920m<sup>2</sup>, loại đất Lúa (LUC) và một phần thửa số 21, diện tích nguyên thửa 62.826m<sup>2</sup>, loại đất Rừng trồng (RTr), chủ sử dụng Trần Văn Thọ; một phần thửa số 01, diện tích nguyên thửa 577.510m<sup>2</sup>, loại đất Hoang đồi núi (HgĐN), chủ sử dụng UBND xã; một phần thửa số 22, diện tích 6.272m<sup>2</sup>, loại đất Lúa (LUC), chủ sử dụng Trần Văn Thọ.

Theo Bản đồ đo vẽ hiện trạng sử dụng đất xã Hải Thượng được phê duyệt năm 2011: Khu đất thuộc thửa số 09, diện tích 2.043m<sup>2</sup>, loại đất Lúa (LUC); thửa số 11, diện tích 2.024,2 m<sup>2</sup>, loại đất Lúa (LUC) và một phần thửa số 7, diện tích 25.473,2m<sup>2</sup>, loại đất Lúa (LUC), tờ bản đồ số 02, chủ sử dụng Trần Thị Nhung; thuộc một phần diện tích thửa số 06, diện tích nguyên thửa 229.315,8m<sup>2</sup>, loại đất Rừng trồng sản xuất, chủ sử dụng Trần Thị Nhung.

b) Đối với thửa đất số 08 do ông Trần Văn Long đang sử dụng (bị thu hồi theo Quyết định số 6599/QĐ-UBND ngày 01/11/2017).

- Trích đo bản đồ địa chính khu đất số 01/TĐĐC-2017, thể hiện: Thửa đất số 08, tổng diện tích 1.520,7m<sup>2</sup>, diện tích thu hồi 243,9 m<sup>2</sup>, loại đất rừng sản xuất, chủ sử dụng Trần Văn Long.

- Theo Bản đồ địa chính năm 1996: Khu đất thuộc một phần của thửa số 21, tờ bản đồ số 3, diện tích đo bao 62.826m<sup>2</sup>, loại đất Rừng trồng (Rtr.G), chủ sử dụng Trần Văn Thọ; một phần thửa đất số 22, diện tích 6.272m<sup>2</sup>, loại đất Lúa (LUC), chủ sử dụng Trần Văn Thọ và một phần thửa đất số 01, diện tích đo bao 577.510 m<sup>2</sup>, loại đất Hoang đồi núi (HgĐN), chủ sử dụng UBND xã.

- Theo Bản đồ giao đất lâm nghiệp năm 1996: khu đất thuộc lô 10, khoảnh 1, diện tích 123.000m<sup>2</sup>, loại đất Rừng sản xuất, chủ sử dụng Trần Văn Thọ.

- Theo Bản đồ đo vẽ hiện trạng sử dụng đất năm 2011: Khu đất thuộc một phần của thửa số 07, tờ bản đồ số 02, diện tích 25.473,2m<sup>2</sup>, loại đất Lúa (LUC), chủ sử dụng Trần Thị Nhung.

c) Đối với thửa đất số 12 do ông Trần Văn Ngọc đang sử dụng (bị thu hồi theo Quyết định số 6598/QĐ-UBND ngày 01/11/2017).

- Trích đo bản đồ địa chính khu đất số 01/TĐĐC-2017, thể hiện: Thửa đất số 12, tổng diện tích 2.000m<sup>2</sup>, diện tích thu hồi 1.522,6m<sup>2</sup>, loại đất rừng sản xuất, chủ sử dụng Trần Văn Ngọc.

- Theo Bản đồ địa chính năm 1996: Khu đất thuộc một phần thửa số 21, tờ bản đồ số 3, diện tích nguyên thửa 62.826m<sup>2</sup>, loại đất Rừng trồng (Rtr.G), chủ sử dụng Trần Văn Thọ.

- Theo Bản đồ giao đất lâm nghiệp năm 1996: Khu đất thuộc lô 10, khoảnh 1, diện tích 123.000m<sup>2</sup>, loại đất Rừng sản xuất, chủ sử dụng Trần Văn Thọ.

- Theo Bản đồ đo vẽ hiện trạng sử dụng đất năm 2011: Khu đất thuộc một phần thửa đất số 18, tờ bản đồ số 02, diện tích 18.139,3m<sup>2</sup> loại đất ONT, chủ sử dụng Trần Thị Nhung.

d) Đối với thửa đất số 13 do bà Trần Thị Nhung đang sử dụng (bị thu hồi theo Quyết định số 2245/QĐ-UBND ngày 13/4/2018).

- Hồ sơ chỉnh lý trích đo địa chính khu đất số 06/CL-TĐBĐ 2018 ngày 29/01/2018 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Tĩnh Gia (chỉnh lý thửa đất tại tờ bản đồ số 01, thuộc trích đo bản đồ số 01/TĐĐC-2017), thể hiện: thửa số 13, tờ bản đồ số 01, diện tích nguyên thửa là 18.014,1m<sup>2</sup>, diện tích thu hồi là 9.336,8m<sup>2</sup>, trong đó đã thu hồi tại dự án Nhà máy Luyện kim 2.208,8m<sup>2</sup>, diện tích còn lại thu hồi 7.158m<sup>2</sup>, hiện trạng đất ONT, chủ sử dụng Trần Thị Nhung.

- Theo Bản đồ địa chính năm 1996: Khu đất thuộc một phần thửa số 21, tờ bản đồ số 3, diện tích nguyên thửa 62.826m<sup>2</sup>, loại đất Rừng trồng (Rtr.G), chủ sử dụng Trần Văn Thọ; một phần thửa số 22, diện tích là 6.272m<sup>2</sup>, loại đất Lúa (LUC), chủ sử dụng Trần Văn Thọ.

- Theo Bản đồ giao đất lâm nghiệp năm 1996: Khu đất thuộc lô 10, khoảnh 1, diện tích 123.000m<sup>2</sup>, loại đất Rừng sản xuất, chủ sử dụng Trần Văn Thọ.

- Theo Bản đồ đo vẽ hiện trạng sử dụng đất năm 2011: Khu đất thuộc một phần thửa đất số 18, tờ bản đồ số 02, diện tích 18.139,3m<sup>2</sup>, loại đất ONT, chủ sử dụng Trần Thị Nhung.

### 3. Về xác định nguồn gốc sử dụng đất

Biên bản xác định thời điểm, nguồn gốc sử dụng đất của Hội đồng xác định nguồn gốc đất xã Hải Thượng ngày 16/4/2017 và ngày 26/3/2018, thể hiện:

- Thửa số 05 và thửa số 06: hộ gia đình bà Nhung sử dụng vào mục đích trồng lúa ổn định từ năm 1996 đến năm 2012, là diện tích nằm trong diện tích đất lâm nghiệp (đất rừng sản xuất) được Nhà nước giao theo Nghị định 02/CP của Chính phủ.

- Thửa số 07: Trong quá trình sử dụng gia đình đã cải tạo sản xuất trồng cây lâu năm, cây ăn quả. Hộ bà Nhung sử dụng ổn định, không tranh chấp. Hội nghị thống nhất xác định: Thửa số 07 của hộ gia đình bà Nhung được Nhà nước giao đất lâm nghiệp theo Nghị định 02/CP của Chính phủ.

- Thửa số 13: Năm 1991, hộ bà Nhung khai hoang, làm nhà ở canh tác trên khu đất này. Năm 1995, Nhà nước giao đất lâm nghiệp cho hộ bà Nhung bao gồm cả diện tích thửa đất số 13. Từ năm 1991 đến nay, gia đình bà Nhung chỉ có một nơi duy nhất để ở tại thửa số 13, không còn nơi ở khác. (Khu đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong Làng Mới năm 2005, gia đình không có nhà ở mà chỉ sử dụng sản xuất nông nghiệp từ năm 1991 đến nay). Hội nghị thống nhất xác định: Thửa số 13 của hộ gia đình bà Nhung nằm trong diện tích đất lâm nghiệp (đất rừng sản xuất) được Nhà nước giao đất lâm nghiệp theo Nghị định 02/CP, hộ gia đình bà Nhung làm nhà ổn định từ sau ngày 18/12/1980 đến trước ngày 15/10/1993. Hiện trạng thửa đất có nhà ở, trồng cây lâu năm xen kẽ trồng cây hàng năm nhưng không xác định được ranh giới giữa các mục đích đất nông nghiệp. Đề nghị bồi thường là đất rừng sản xuất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Thửa số 12, diện tích nguyên thửa 2.000m<sup>2</sup>, diện tích thu hồi là 1.522,6m<sup>2</sup>, hiện nay đang do ông Trần Văn Ngọc sử dụng; loại đất hiện trạng đang sử dụng là đất ở nông thôn (ONT), hiện đang có nhà trên thửa đất. Thửa số 12 là thửa đất được Nhà nước giao đất lâm nghiệp và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rừng năm 1996 cho ông Trần Văn Thọ. Năm 2009, sau khi lập gia đình, ông Trần Văn Ngọc đã làm nhà ở trên thửa đất của bà Nhung; đến năm 2011, bà Nhung cho tặng ông Trần Văn Ngọc nhưng chưa lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hội nghị thống nhất xác định: Thửa số 12 nằm trong diện tích đất lâm nghiệp (đất rừng sản xuất) được Nhà nước giao theo Nghị định 02/CP. Gia đình ông Ngọc đã có nhà ở ổn định trên thửa đất này từ năm 2009 đến nay. Quá trình làm nhà ở không bị lập biên bản vi phạm của cơ quan có thẩm quyền.

- Thửa số 08, diện tích nguyên thửa 1.520,7m<sup>2</sup>, diện tích thu hồi là 243,9m<sup>2</sup>, hiện nay do ông Trần Văn Long đang sử dụng, loại đất hiện trạng đang sử dụng là đất ở nông thôn (ONT), hiện đang có nhà ở trên thửa đất. Thửa số 8 là thửa đất được Nhà nước giao đất lâm nghiệp và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rừng năm 1996 cho ông Trần Văn Thọ. Năm 2011, bà Nhung cho tặng ông Trần Văn Long, năm 2012, ông Long tự làm nhà ở nhưng chưa lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quá trình làm nhà ở không bị lập biên bản vi phạm của cơ quan có thẩm quyền. Hội nghị thống nhất xác định: Thửa số 08 nằm trong diện tích đất lâm nghiệp (đất rừng sản xuất) được Nhà nước giao theo Nghị định 02/CP.

Như vậy, căn cứ vào hồ sơ quản lý sử dụng đất qua các thời kỳ, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 56409 ngày 10/02/1996 đã cấp cho ông Trần Văn Thọ, hồ sơ xác định nguồn gốc sử dụng đất của UBND xã Hải

Thượng và kết quả xác minh, làm việc với các đơn vị, cá nhân liên quan, có thể khẳng định: Toàn bộ diện tích đất thu hồi tại các thửa số 05, 06, 07, 08, 12 và 13 nêu trên của hộ gia đình bà Trần Thị Nhung và các con bà Nhung, nằm trên diện tích đất lâm nghiệp, đã giao cho gia đình ông Trần Văn Thọ (chồng bà Nhung) từ năm 1996, thuộc lô 10, khoảnh 1, diện tích 123.000 m<sup>2</sup>, loại đất Rừng sản xuất; đã được UBND huyện Tĩnh Gia cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 56409, ngày 10/02/1996, thời hạn giao đất 50 năm, mục đích sử dụng đất: Trồng rừng sản xuất.

### **III. Kết quả rà soát nội dung khiếu nại thứ hai**

Rà soát trích đo khu đất số 01/TĐĐC-2017 phê duyệt ngày 24/01/2017 và chỉnh lý đo bản đồ địa chính số 06/CL-TĐBĐ-2018 ngày 29/01/2018, cho thấy:

- Thửa đất số 01, tờ bản đồ số 1, diện tích nguyên thửa là 15.189,1m<sup>2</sup>, loại đất RSX, chủ sử dụng UBND xã Mai Lâm, không thuộc đất xã Hải Thượng và không thuộc quyền sử dụng của hộ gia đình bà Nhung.

- Thửa đất số 02, tờ bản đồ số 1, diện tích là 9.051,4m<sup>2</sup>, loại đất RSX, chủ sử dụng Nguyễn Hữu Hội, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp theo Nghị định 02/CP.

- Thửa đất số 03, tờ bản đồ số 1, diện tích là 21.444,8m<sup>2</sup>, loại đất RSX, chủ sử dụng Lê Thanh Đùa, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp 02/CP của Chính phủ.

- Không có thửa đất số 08, tờ bản đồ số 01, diện tích 106,6m<sup>2</sup>, loại đất Thủy lợi (DTL) và không có thửa đất số 10, tờ bản đồ số 01, diện tích 248,5m<sup>2</sup>, loại đất Thủy lợi (DTL) mà chỉ có thửa số 08, diện tích là 1.520,7m<sup>2</sup>, loại đất ONT, chủ sử dụng Trần Văn Long và thửa số 10, tờ bản đồ số 01, diện tích là 2.321,0m<sup>2</sup>, loại đất ONT, chủ sử dụng Trần Văn Thành.

Như vậy, các thửa đất trên đều không thuộc quyền quản lý, sử dụng của bà Trần Thị Nhung, bà Nhung khiếu nại thuộc quyền quản lý của mình là không đúng.

### **IV. Về thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh**

Thực hiện Quyết định số 3833/QĐ-UBND ngày 05/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị Nhung, UBND huyện Tĩnh Gia đã phê duyệt bổ sung kinh phí hỗ trợ khác cho hộ gia đình bà Nhung và các con bà, số tiền 817.102.700 đồng. Tổng số tiền hộ gia đình bà Nhung và các con bà được đền bù và hỗ trợ (sau khi Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần 2) là 2.666.830.000 đồng, gồm: Hộ bà Trần Thị Nhung 1.773.119.400 đồng; Hộ ông Trần Văn Ngọc 675.419.600 đồng; hộ ông Trần Văn Long 217.291.000 đồng, tại 04 Quyết định, gồm: Quyết định số 6597/QĐ-UBND ngày 01/11/2017, Quyết định số 2244/QĐ-

UBND ngày 13/4/2018, Quyết định số 5924/QĐ-UBND ngày 10/9/2018 và Quyết định số 6855/QĐ-UBND ngày 22/10/2018 của UBND huyện Tĩnh Gia.

Hiện nay, bà Trần Thị Nhung và các con bà vẫn chưa nhận tiền đền bù và chưa bàn giao mặt bằng.

### V. Kết luận

UBND huyện Tĩnh Gia ban hành các Quyết định thu hồi đất của hộ bà Nhung và các con bà Nhung là đất rừng sản xuất, đúng loại đất ghi trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là có cơ sở, đúng quy định tại Khoản 1, Điều 11, Luật Đất đai 2013: Việc xác định loại đất theo một trong các căn cứ sau đây: “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đã được cấp trước ngày 10 tháng 12 năm 2009; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.

Qua rà soát cho thấy Quyết định số 3833/QĐ-UBND ngày 05/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị Nhung đảm bảo khách quan, đúng quy định của pháp luật, khiếu nại của bà Nhung không có cơ sở. Tại quyết định giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị Nhung, Chủ tịch UBND tỉnh đã đồng ý, cho phép vận dụng chính sách hỗ trợ khác cho gia đình bà theo các Văn bản số 6125/UBND- KTTC ngày 18/12/2008, số 6877/UBND- KTTC ngày 10/12/2010 và Văn bản số 583/UBND-KTTC ngày 20/01/2015 của UBND tỉnh về giải quyết một số vướng mắc trong giải phóng mặt bằng các dự án trong Khu kinh tế Nghi Sơn là đã xem xét thấu tình đạt lý, vận dụng tối đa chính sách đền bù giải phóng mặt bằng cho gia đình bà.

Như vậy, nội dung đơn khiếu nại của bà Trần Thị Nhung đã được Chủ tịch UBND huyện Tĩnh Gia, Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa giải quyết, đã kiểm tra, rà soát đúng quy định của pháp luật.

Nay, bà Trần Thị Nhung có đơn khiếu nại lại nội dung vụ việc đã được Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết. Kể từ ngày ban hành Văn bản này, Chủ tịch UBND tỉnh không tiếp, không nhận đơn xem xét giải quyết, trả lời lại nội dung đơn nêu trên của bà Nhung, yêu cầu bà Trần Thị Nhung chấp hành theo quy định của pháp luật./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- UBND huyện Tĩnh Gia;
- UBND xã Hải Thượng;
- Lưu: VT, TD (S 12b/19).

**TL. CHỦ TỊCH**  
**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG**  
**PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Trần Huy Chân**